TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22 /**2021/HNGĐ - ST
Ngày 01/02/2021
V/v" Ly hôn, trANH chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều
Ông Nguyễn Văn Thư
-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Ph. M, xã Tr. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA Hóa.

Bị đơn: ANH Vũ Văn Ch - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Ph. M, xã Tr. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA Hóa.

(Phiên tòa có mặt chị D và ANH Ch)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Chị Lê Thị D trình bày:

- *Về hôn nhân*: Tôi và A Vũ Văn Ch kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 30/12/2011 được UBND xã Ch. L (nay là xã Tr. L) cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian chung sống với nhau tôi và anh Ch luôn bất đồng quan điểm sống và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh Ch mỗi lần say rượu là về chửi và xúc phạm tôi, thậm chí còn đánh đập tôi nhiều lần. Tôi cảm thấy cuộc sống hôn nhân ngột ngạt và sợ ảnh hưởng đến tính mạng của mình đến tháng 6 năm 2019, vợ chồng tôi ly thân, được một tháng thì anh Ch xin lỗi, có làm bản cam kết với

chính quyền và với tôi nên đến tháng 7 năm 2019 tôi đã quay về nhà sống với anh Ch nhưng từ sau thời điểm đó thì anh Ch vẫn không thay đổi, mỗi lần đi uống rượu về vẫn đánh đập và chửi tôi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Vũ Văn Ch.

-*Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung, cháu đầu tên là Vũ Quang T, sinh ngày 06/10/2012, cháu thứ hai tên là Vũ Minh A, sinh ngày 05/10/2014, cháu thứ ba tên là Vũ Minh Á, sinh ngày 05/10/2014. Trường hợp vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 cháu và yêu cầu A Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi là 3.000.000đ/tháng cho cả 3 cháu.

- *Về tài sản và công nợ*: Vợ chồng có một số tài sản chung và công nợ chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bị đơn - anh Vũ Văn Ch trình bày:

- *Về hôn nhân*: Tôi và chị Lê Thị D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 30/12/2011 được UBND xã Ch. L, nay là xã Tr. L cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến nay và không phát sinh mâu thuẫn đến mức trầm trọng. Tôi thừa nhận trong lúc nóng nảy có đánh chửi và xúc phạm chị D, nhưng sau đó tôi đã xin lỗi và có hướng khắc phục nhưng chị D không tha thứ. Nay chị D làm đơn xin ly hôn tôi, tôi xét thấy vẫn còn tình cảm với chị D và và hơn nữa vì nghĩ cho các con nên tôi đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ.

- *Về tài sản và công nợ*: Vợ chồng có một số tài sản chung và công nợ chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung, cháu đầu tên là Vũ Quang T, sinh ngày 06/10/2012, cháu thứ hai tên là Vũ Minh A, sinh ngày 05/10/2014, cháu thứ ba tên là Vũ Minh Á, sinh ngày 05/10/2014. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, nguyện vọng của tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 cháu và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

- *Về tài sản và công nợ*: anh Ch xác định vợ chồng có một số tài sản chung và công nợ chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D.

- *Về hôn nhân:* Cho chị Lê Thị D được ly hôn với anh Vũ Văn Ch.

- *Về con chung:* Giao cháu Vũ Quang T, sinh ngày 06/10/2012, cháu Vũ Minh A, sinh ngày 05/10/2014 cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Giao cháu Vũ Minh Á, sinh ngày 05/10/2014 cho anhCh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Vũ Quang T đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản công nợ:* Chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Ch xác định: Vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"giữa chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Ch là tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Các đương sự có địa chỉ tại xã Tr. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Ch và chị D không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên hai bên đương sự đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch. L (nay là xã Tr. L), huyện Hậu Lộc, cấp ngày 30/12/2011, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị D sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống , cứ mỗi lần anh Ch đi uống rượu về lại chửi bới và đÁ đập chị. Mâu thuẫn cứ như vậy diễn ra trong thời gian dài, chị sợ ảnh hưởng đến tính mạng của mình, nên tháng 6 năm 2019, chị đã về bên ngoại ở được một tháng thì anhCh đến xin lỗi chị và làm bản cam kết với chị là sẽ thay đổi, nên đến tháng 7 năm 2019 chị đã quay về nhà sống với anh Ch, sau đó anh Ch vẫn không thay đổi mà vẫn chứng nào, tật ấy, vẫn cứ đi uống rượu về là chửi bới, đánh đập chị. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến này. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh

Vũ Văn Ch.

Quan điểm của anh Ch: Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến nay có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chưa đến mức trầm trọng. anh Ch thừa nhận trong lúc nóng nảy có đánh chửi và xúc phạm chị D, nhưng sau đó anh đã xin lỗi và có hướng khắc phục nhưng chị D không tha thứ. Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị D và và hơn nữa vì nghĩ cho các con nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích, hòa giải, động viên hai bên nên bỏ qua những mâu thuẫn lâu nay để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng chị D vẫn cương quyết xin được ly hôn anh Ch.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Ch và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị D xin ly hôn anh Vũ Văn Ch. Cho chị Lê Thị D được ly hôn với anh Vũ Văn Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:* Chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Ch xác định: Vợ chồng có 03 con chung, cháu đầu tên là Vũ Quang T, sinh ngày 06/10/2012, cháu thứ hai tên là Vũ Minh A, sinh ngày 05/10/2014, cháu thứ ba tên là Vũ Minh Á, sinh ngày 05/10/2014. Ly hôn, nguyện vọng của chị D đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 cháu. Chị D yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/tháng cho cả 3 cháu. Anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thực tế về thu nhập của anh Ch và chị D đều có thu nhập bình quân ở mức trung bình, A chị đều phải có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chung, để tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu, trên cớ sở nguyện vong của cháu T, nếu bố mẹ phải ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ, vì vậy HĐXX cần xem xét, giao cháu Vũ Quang T và cháu Vũ Minh Á cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Minh A cho A Ch trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn tòa phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh Ch có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ.

***Về tài sản và công nợ**: Chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Ch xác định: Vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[4].Về án phí: Buộc chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn, anh Vũ Văn Ch phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị D về việc Ly hôn, trA chấp về nuôi con đối với A Vũ Văn Ch.

1.Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị D được ly hôn với anh Vũ Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Quang T, sinh ngày 06/10/2012, cháu Vũ Minh Á, sinh ngày 05/10/2014 cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Giao cháu Vũ Minh A, sinh ngày 05/10/2014 cho anh Ch trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Vũ Quang T đủ 18 tuổi.

Anh Ch và chị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Lê Thị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0008118 ngày 03/11/2020 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. anh Vũ Văn Ch phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

***Về quyền kháng cáo:** Chị Lê Thị D và anh Vũ Văn Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;*
- *UBND xã Triệu Lộc;*
- *TAND tỉnh.Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*